

Số: 29 /2026/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 15 tháng 02 năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm ở biển đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển; tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 57/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2022/TT-BTNMT;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm ở biển đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển; tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm ở biển đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy



nội địa và đường biển; tuyến đường, thời gian vận chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2026 và các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

1. Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa; tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Điều 7, Điều 8 Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quy định quản lý chất thải rắn trong hoạt động xây dựng; khu vực đổ thải, nhận chìm chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển; tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

3. Quyết định số 73/2024/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung Điều 7 của Quy định quản lý chất thải rắn trong hoạt động xây dựng; khu vực đổ thải, nhận chìm chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển; tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Tiền Giang ban hành kèm theo Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang;

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UB TV Quốc hội (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh Đồng Tháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh Đồng Tháp;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Tháp;
- Công thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Nguyên

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN   
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

  
Nguyễn Thành Diệu



**QUY ĐỊNH**

**Khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm ở biển đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển; tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 29 /2026/QĐ-UBND)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển được quy định tại khoản 6 Điều 65 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; tuyến đường và thời gian đối với phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại được quy định tại điểm c khoản 5 Điều 81 và khoản 3 Điều 83 Luật số 72/2020/QH14 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm ở biển đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Các cá nhân, tổ chức hoạt động vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hoạt động đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa:

a) Khu vực đổ thải là phạm vi có thể chứa các vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa.

b) Địa điểm đổ thải là nơi xác định vị trí cụ thể để chứa các vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa.

c) Vật chất nạo vét là vật chất ở thể rắn, lỏng, bùn được nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa, không thuộc hoạt động nạo vét thu hồi sản phẩm.

d) Nhận chìm ở biển là sự đánh chìm hoặc trút bỏ có chủ định xuống biển các vật, chất được nhận chìm ở biển theo quy định của Luật Tài nguyên, môi



trường biển và hải đảo.

2. Hoạt động vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại:

a) Chất thải rắn là chất thải ở thể rắn hoặc bùn thải;

b) Chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý là chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không thuộc danh mục chất thải nguy hại hoặc thuộc danh mục chất thải nguy hại nhưng có yếu tố nguy hại dưới ngưỡng chất thải nguy hại và phải được xử lý chặt chẽ nhằm tránh những tác động xấu đến môi trường sống và sức khỏe con người;

c) Chất thải nguy hại là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây nhiễm độc hoặc có đặc tính nguy hại khác;

d) Chủ nguồn thải là tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc được giao quản lý, điều hành cơ sở phát sinh chất thải;

đ) Vận chuyển chất thải là quá trình vận chuyển chất thải từ các điểm hẹn hoặc trạm trung chuyển hoặc trực tiếp từ các chủ nguồn thải đến nơi xử lý, tái chế, tái sử dụng;

e) Điểm hẹn là điểm tập kết tạm thời các loại phương tiện sau khi thu gom tại hộ gia đình, chủ nguồn thải, từ công tác quét dọn vệ sinh đường phố để chuyển chất thải sang xe cơ giới chuyên dùng có tải trọng lớn. Các điểm hẹn bao gồm điểm tập kết trên đường hoặc các điểm tập kết tại các chủ nguồn thải;

g) Trạm trung chuyển là nơi tập kết và lưu trữ chất thải tạm thời để trung chuyển lên xe và vận chuyển đến khu xử lý chất thải tập trung, địa điểm đổ thải;

h) Thời gian vận chuyển chất thải là khoảng thời gian tính từ khi chất thải được vận chuyển ra khỏi điểm hẹn, trạm trung chuyển hoặc từ các chủ nguồn thải đến nơi tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định;

i) Tuyến đường vận chuyển chất thải là các lộ trình, tuyến giao thông đường bộ được phép vận chuyển chất thải;

k) Đường đô thị là đường trong phạm vi địa giới hành chính nội thành, nội thị, bao gồm: đường cao tốc đô thị, đường phố, đường ngõ, hẻm trong đô thị;

l) Đường ngoài đô thị là đường ngoài phạm vi địa giới hành chính nội thành, nội thị.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH KHU VỰC, ĐỊA ĐIỂM ĐỔ THẢI, NHẬN CHÌM Ở BIỂN ĐỐI VỚI VẬT CHẤT NẠO VẾT TỪ HỆ THỐNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VÀ ĐƯỜNG BIỂN**

#### **Điều 4. Xác định khu vực, địa điểm đổ thải và nhận chìm ở biển**

1. Khu vực, địa điểm đổ thải và nhận chìm ở biển được Ủy ban nhân dân tỉnh



công bố danh mục, khu vực địa điểm theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận bằng văn bản vị trí đổ vật chất nạo vét theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP, có diện tích đáp ứng nhu cầu đổ thải vật chất nạo vét của từng dự án cụ thể phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

2. Có vị trí thuận lợi để đảm bảo việc thu gom chất thải từ hoạt động nạo vét đường thủy nội địa và đáp ứng được các quy định của pháp luật về khoảng cách an toàn đến khu vực dân cư sinh sống tập trung, cụ thể:

a) Trường hợp vật chất nạo vét từ đường thủy nội địa là nguồn vật liệu có thể tận dụng, sử dụng để san lấp, xây dựng công trình (cát, sỏi, đất) và được cơ quan quản lý về môi trường phối hợp với cơ quan quản lý y tế xác định không ảnh hưởng đến sức khỏe người dân và môi trường thì không quy định khoảng cách an toàn môi trường tối thiểu nhưng phải có hệ thống đê bao hoặc tường chắn bảo vệ ngăn cách giữa khu vực thi công với khu vực xung quanh đảm bảo chắc chắn, không để vật chất, nước thải rò rỉ hoặc tràn ra xung quanh làm ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư, môi trường. Nếu thực hiện đổ thải lên trên khu đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì phải được sự đồng thuận của tổ chức, cá nhân là chủ sử dụng khu đất và đúng quy định của pháp luật;

b) Trường hợp vật chất nạo vét từ đường thủy nội địa được cơ quan quản lý về môi trường phối hợp với cơ quan quản lý y tế xác định là chất thải nguy hại có khả năng ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng dân cư và môi trường thì khoảng cách an toàn môi trường tối thiểu từ vị trí đổ hoặc chôn lấp chất thải đến công trình nhà ở và các khu vực thường xuyên tập trung đông người phải đảm bảo khoảng cách theo quy định tại mục 2.12.4 QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ xây dựng.

3. Có điều kiện địa chất, thủy văn phù hợp; không nằm trong khu vực thường xuyên bị ngập sâu trong nước; không nằm ở vị trí đầu nguồn nước.

4. Đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường, cảnh quan, an ninh trật tự, không xâm phạm chỉ giới giao thông; đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về hành lang bảo vệ công trình đường bộ, đường thủy nội địa, thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai và hành lang bảo vệ bờ biển; không làm ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe người dân.

5. Đối với vật chất nạo vét từ vùng nước cảng biển, luồng hàng hải trong phạm vi địa giới hành chính của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận bằng văn bản vị trí đổ, nhận chìm ở biển vật chất nạo vét theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện dự án hoặc của nhà đầu tư dự án.

## **Điều 5. Khu vực, địa điểm đổ thải và nhận chìm ở biển**



1. Vị trí khu vực, địa điểm đổ thải có khoảng cách an toàn đến khu vực dân cư tập trung, trường học, bệnh viện, trung tâm văn hóa xã hội, di tích lịch sử, khu, điểm du lịch, trung tâm công nghiệp, các nguồn nước, sông, hồ thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Quy định này.

2. Có diện tích, sức chứa phù hợp để chứa, xử lý các vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa theo từng dự án cụ thể.

3. Để hạn chế tác động xấu của vật chất nạo vét đến môi trường xung quanh, khu vực đổ thải phải có đê bao hoặc tường chắn đảm bảo chiều cao, độ dày phù hợp với từng khu vực đổ thải, xung quanh có hệ thống lọc nước và thoát nước.

4. Khu vực biển được sử dụng để nhận chìm phải phù hợp với quy hoạch sử dụng biển, quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

### **Chương III**

## **QUY ĐỊNH VỀ TUYẾN ĐƯỜNG VÀ THỜI GIAN VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG PHẢI XỬ LÝ, CHẤT THẢI NGUY HẠI**

### **Điều 6. Tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý**

#### **1. Tuyến đường vận chuyển**

Lộ trình vận chuyển phải tuân thủ các quy định của các cơ quan chức năng về giao thông tại khu vực (thời gian lưu thông, tải trọng của cầu, đường, đường cấm, đường một chiều) và phải đảm bảo tối ưu về cự ly vận chuyển và tình hình giao thông tại khu vực. Phương tiện vận chuyển chất thải công nghiệp thông thường phải xử lý được phép hoạt động trên các tuyến đường giao thông của tỉnh nói từ điểm hẹn hoặc trạm trung chuyển hoặc trực tiếp từ các chủ nguồn thải đến cơ sở xử lý chất thải theo quy định.

#### **2. Thời gian vận chuyển**

a) Đối với đường đô thị: Thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý từ sau 18 giờ ngày hôm trước đến trước 06 giờ sáng ngày hôm sau.

b) Đối với đường ngoài đô thị, vận chuyển trên biển: Không giới hạn thời gian vận chuyển.

### **Điều 7. Tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải nguy hại**

#### **1. Tuyến đường vận chuyển**

Lộ trình vận chuyển phải tuân thủ các quy định của các cơ quan chức năng về giao thông tại khu vực (thời gian lưu thông, tải trọng của cầu, đường, đường cấm, đường một chiều) và phải đảm bảo tối ưu về cự ly vận chuyển và tình hình giao thông tại khu vực. Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại được phép hoạt



động trên các tuyến đường giao thông của tỉnh nổi từ điểm hẹn hoặc trạm trung chuyển hoặc trực tiếp từ các chủ nguồn thải đến cơ sở xử lý chất thải và phải chấp hành theo giấy phép môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định.

## 2. Thời gian vận chuyển

a) Đối với đường đô thị: Thời gian vận chuyển chất thải nguy hại từ sau 18 giờ ngày hôm trước đến trước 06 giờ ngày hôm sau.

b) Đối với đường ngoài đô thị, vận chuyển trên biển: Không giới hạn thời gian vận chuyển.

## **Chương IV** **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**

**Điều 8. Trách nhiệm quản lý nhà nước về khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm ở biển đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển**

### 1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải thông tin về nhu cầu tìm kiếm khu vực, địa điểm để tiếp nhận chất nạo vét trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, lập danh mục, ban hành Quyết định công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, bao gồm các khu vực, địa điểm do tổ chức, cá nhân đề xuất và khu vực, địa điểm thuộc đất do nhà nước quản lý đủ điều kiện tiếp nhận chất nạo vét theo quy định;

c) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan việc thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý vật chất nạo vét từ vùng nước đường thủy nội địa và vùng nước cảng biển đến khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm ở biển theo quy định;

d) Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường kiểm tra công tác thu gom, vận chuyển vật chất nạo vét từ vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

đ) Hàng năm, chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lập mới hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục khu vực nạo vét đối với vùng nước đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

e) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý các khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh.

### 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập, công bố, niêm yết công khai danh mục, địa điểm nhận chìm ở biển chất nạo vét ở biển bao gồm vùng biển ngoài 06 hải lý, quản lý khu vực nhận chìm chất nạo vét ở biển theo quy định;



b) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động đổ thải vật chất nạo vét theo quy định.

#### 4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tổ chức tuyên truyền các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và giữ gìn vệ sinh môi trường trên địa bàn;

b) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn, chấp thuận vị trí để sử dụng làm khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa; phối hợp quản lý các khu vực, địa điểm đổ thải trên địa bàn;

c) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở các tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa trên địa bàn chấp hành các quy định quản lý vật chất nạo vét và các quy định khác có liên quan; kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm quy định pháp luật về vệ sinh môi trường trên địa bàn quản lý.

### **Điều 9. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại**

#### 1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường; các hoạt động có liên quan đến vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp Công an tỉnh, Sở Xây dựng, Ban Quản lý khu kinh tế và Ủy ban nhân dân các xã, phường kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức, cá nhân tham gia vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp các đơn vị chức năng kiểm tra các phương tiện vận chuyển chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và Giấy phép xử lý chất thải nguy hại do cơ quan có thẩm quyền cấp.

#### 2. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Ban Quản lý khu kinh tế và Ủy ban nhân dân các xã, phường kiểm tra giám sát hoạt động của các tổ chức, cá nhân tham gia vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh;

b) Chỉ đạo các đơn vị chức năng giám sát chặt chẽ hoạt động vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh;



c) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, chấp thuận tuyến đường vận chuyển chất thải nguy hại theo quy định;

d) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng rà soát, điều chỉnh, bổ sung về tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải nguy hại cho phù hợp do có thay đổi về quy định vận chuyển chất thải nguy hại và các địa điểm liên quan đến phát sinh, lưu giữ, tái sử dụng, tái chế, xử lý, tiêu hủy những loại chất thải nguy hại;

đ) Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ;

### 3. Sở Xây dựng

a) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan giám sát hoạt động của các tổ chức, cá nhân tham gia vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, chấp thuận tuyến đường vận chuyển chất thải nguy hại thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

c) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường và Công an tỉnh rà soát, điều chỉnh các tuyến đường vận chuyển chất thải nguy hại trong trường hợp có các thay đổi về quy định giao thông đường bộ thuộc phân cấp quản lý;

d) Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ.

### 4. Sở, ngành tỉnh; Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh

a) Phối hợp chặt chẽ Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, Sở Xây dựng kiểm tra, giám sát hoạt động vận chuyển chất thải, nhất là chất thải nguy hại thuộc phạm vi quản lý;

b) Kiểm soát chất thải nguy hại, các giấy tờ pháp lý liên quan trước khi chất thải nguy hại vận chuyển ra khỏi phạm vi quản lý;

c) Có kế hoạch ứng phó sự cố, rủi ro trong quá trình vận chuyển chất thải nguy hại trong phạm vi quản lý.

### 5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Phối hợp chặt chẽ Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, Sở Xây dựng thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại thuộc địa bàn quản lý;

b) Báo cáo và phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, Sở Xây dựng xử lý trong trường hợp phát hiện các hành vi vi phạm quy định về vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại thuộc địa bàn quản lý;



c) Phối hợp Sở Xây dựng xem xét, chấp thuận tuyến đường vận chuyển chất thải nguy hại thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

d) Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại thuộc phạm vi địa bàn quản lý.

**Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức, đơn vị, cá nhân hoạt động liên quan đến khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm ở biển đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển**

1. Các tổ chức, đơn vị, cá nhân hoạt động thu gom, vận chuyển, đổ thải, nhận chìm ở biển đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển phải chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, hàng hải, bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Chỉ được phép đổ, nhận chìm vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển tại khu vực, địa điểm được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

3. Đối với vật chất nạo vét có ảnh hưởng đến sức khỏe người dân và môi trường xung quanh, phải có các biện pháp phòng ngừa, khẩn cấp thông báo cho các cơ quan chức năng kịp thời xử lý khi xảy ra sự cố, rủi ro.

4. Xuất trình, cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến hoạt động đổ thải vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa.

**Điều 11. Trách nhiệm của đơn vị hoạt động vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại**

1. Các tổ chức, đơn vị, cá nhân hoạt động vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại phải tuân thủ các hướng dẫn, quy định tại Thông tư số 02/2022/TT- BTNMT quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Tổ chức, cá nhân tham gia vận chuyển chất thải nguy hại phải có các biện pháp phòng ngừa theo quy định; khẩn cấp thông báo cho các cơ quan chức năng kịp thời xử lý khi xảy ra sự cố, rủi ro trong quá trình vận chuyển chất thải nguy hại.

3. Hợp tác, đáp ứng các yêu cầu theo quy định của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình kiểm tra, giám sát hoạt động vận chuyển chất thải.

4. Xuất trình, cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến việc vận chuyển chất thải.

5. Chấp hành Luật Đường bộ số 35/2024/QH15; Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 và Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 khi tham gia vận chuyển chất thải trên đường bộ.



6. Có trách nhiệm quản lý các phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại đi theo đúng lộ trình và thời gian vận chuyển theo kế hoạch.

## **Chương V** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 12. Trách nhiệm thi hành**

1. Căn cứ nội dung Quy định này, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công an tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc hoặc Nhà nước ban hành những quy định khác có liên quan đến các nội dung trong Quy định này Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan đề xuất nội dung cần điều chỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.